

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ N  
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2022/DS-ST  
Ngày: 16/06/2022  
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N, TỈNH NINH BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Ngọc Bình.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Bùi Thanh Bình.

2. Bà Hoàng Thị Phụng.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Hồng Giang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hồng Vân, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 06 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 48/2021/TLST-DS ngày 09 tháng 12 năm 2021 về việc: “tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2022/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 04 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 10/2022/QĐST-DS ngày 17 tháng 05 năm 2022, giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP B; trụ sở: Tòa nhà Thaiholdings, số 210, T, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: ông Phạm Doãn S, chức vụ Tổng Giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Văn H, chức vụ Giám đốc - chi nhánh Ninh Bình; địa chỉ số 12, ngõ 74, đường Đ, phường Đ, thành phố N, tỉnh Ninh Bình, (vắng mặt)

**Bị đơn:** ông Đinh Quang T, sinh năm 1988; địa chỉ: số nhà 28, ngõ 1, đường H, phố T, phường T, thành phố N, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt).

**Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1994; địa chỉ: số nhà 28, ngõ 1, đường H, phố T, phường T, thành phố N, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Theo đơn khởi kiện, Bản tự khai, Biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 06/04/2022, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Văn H trình bày:*

Ngày 28/10/2016, ông Đinh Quang T có ký kết hợp đồng tín dụng số 256/2016/HĐTD-LPB.NB với Ngân hàng TMCP B - chi nhánh Ninh Bình (gọi tắt là

Ngân hàng) vay số tiền là: 150.000.000 đồng. Thời gian vay 60 tháng kể từ ngày bên vay bắt đầu nhận tiền (từ ngày 28/6/2016 đến ngày 28/10/2021). Mục đích sử dụng vốn: hoàn vốn xây nhà. Lãi suất cho vay là 14,1%/năm theo dư nợ gốc giảm dần; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn. Trả nợ gốc, lãi: kỳ trả gốc trả vào ngày 25 hàng tháng. Thực hiện Hợp đồng, cùng ngày Ngân hàng đã giải ngân cho ông Đinh Quang T số tiền 150.000.000 đồng theo Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ. Quá trình đơn đốc, thu hồi nợ, hiện ông T còn đang dư nợ gốc tại Ngân hàng số tiền 62.500.000 đồng, bắt đầu phát sinh nợ quá hạn từ ngày 07/3/2017. (số tiền này chưa bao gồm tiền lãi, lãi phạt).

Ngân hàng đề nghị xem xét và giải quyết các yêu cầu: Buộc ông Đinh Quang T và bà Nguyễn Thị P phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng theo Hợp đồng tín dụng số 256/2016/HĐTD-LPB.NB với tổng số tiền tạm tính đến ngày 21/09/2021 là: 103.300.490 đồng (*Một trăm linh ba triệu ba trăm nghìn bốn trăm chín mươi đồng*). Trong đó nợ gốc 62.500.000 đồng (Sáu mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng), nợ lãi quá hạn 20.259.916 đồng (Hai mươi triệu hai trăm năm mươi chín nghìn chín trăm mười sáu đồng), lãi phạt gốc quá hạn 12.130.863 đồng (Mười hai triệu một trăm ba mươi nghìn tám trăm sáu mươi ba đồng), lãi phạt lãi quá hạn 8.409.711 đồng (Tám triệu bốn trăm linh chín nghìn bảy trăm mười một đồng).

Quá trình giải quyết vụ án, tại phiên kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 06/04/2022, Ngân hàng có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với phần lãi phạt lãi quá hạn số tiền là 8.409.711 đồng và đề nghị:

1. Buộc ông Đinh Quang T và bà Nguyễn Thị P phải trả ngay cho Ngân hàng tổng số tiền tính đến ngày xét xử 16/06/2022 là: 103.970.196 đồng, trong đó:

- Nợ gốc: 62.500.000 đồng (Sáu mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng).
- Lãi trong hạn: 20.259.916 đồng (Hai mươi triệu hai trăm năm mươi chín nghìn chín trăm mười sáu đồng).
- Lãi phạt gốc: 21.210.280 đồng (Hai mươi một triệu hai trăm mười nghìn hai trăm tám mươi đồng).

2. Ông Đinh Quang T và bà Nguyễn Thị P có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 17/06/2022 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

\* Bị đơn là ông Đinh Quang T và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Nguyễn Thị P. Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Đinh Quang T và bà Nguyễn Thị P đã được Tòa án tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng theo đúng quy định nhưng ông Đinh Quang T và bà Nguyễn Thị P đều vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến.

\* *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N có quan điểm:*

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

+ Đối với các đương sự:

Nguyên đơn: đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định.

Bị đơn, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chưa thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định.

Quan điểm giải quyết vụ án: đề nghị áp dụng các Điều 400, 401, 429, 463, 465, 466 BLDS năm 2015; Điều 90, 91, 95, 98 - Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; khoản 3 Điều 26; điểm b khoản 1 Điều 35, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 (BLTTDS); khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và xử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP B đối với ông Đinh Quang T và bà Nguyễn Thị P về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”:

Buộc ông Đinh Quang T và bà Nguyễn Thị P phải trả cho Ngân hàng TMCP B số tiền nợ tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm 16/06/2022 là 103.970.196 đồng, trong đó: nợ gốc là 62.500.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 20.259.916 đồng và nợ lãi phạt gốc là 21.210.280 đồng. Ông Đinh Quang T và bà Nguyễn Thị P phải trả lãi phát sinh tiếp theo Hợp đồng kể từ ngày 17/06/2022 cho đến khi trả hết nợ gốc cho Ngân hàng.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ngân hàng TMCP B không phải nộp, được hoàn lại tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2021/0000743 là 2.500.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N. Ông Đinh Quang T và bà Nguyễn Thị P phải nộp án phí là 5.198.509 đồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]Về tố tụng:

- Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Ngày 28/10/2016 Ngân hàng TMCP B - chi nhánh Ninh Bình ký Hợp đồng tín dụng số 256/2016/HĐTD-LPB.NB với ông Đinh Quang T. Do đó xác định là tranh chấp Hợp đồng tín dụng theo khoản 3 Điều 26 BLTTDS.

Quá trình giải quyết vụ án, tại phiên kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 06/04/2022, Ngân hàng có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với phần lãi phạt lãi quá hạn số tiền là 8.409.711 đồng. Việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn phù hợp với khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự do đó HĐXX chấp nhận;

- Về thẩm quyền theo lãnh thổ: Căn cứ kết quả xác minh của Công an phường T, thành phố N về ông Đinh Quang T như sau: ông Đinh Quang T, sinh năm 1988, Đăng ký hộ khẩu thường trú tại số nhà 28, ngõ 1, đường H, phố T, phường T, thành phố N, tỉnh Ninh Bình. Theo Hợp đồng, kết quả xác minh của Công an phường T, thành phố N và đơn khởi kiện, Ngân hàng đã ghi đầy đủ và chính xác nơi cư trú cuối cùng của ông Đinh Quang T tại số nhà 28, ngõ 1, đường H, phố T, phường T, thành phố N, tỉnh Ninh Bình. Trong quá trình xác minh cho thấy ông T, thay đổi nơi cư trú nhưng không thông báo cho cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về nơi cư trú nên được coi là cố tình giấu địa chỉ theo hướng dẫn tại điểm a Khoản 2

Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố N.

- Thời hiệu khởi kiện vụ án: Ngày 21/09/2021, Ngân hàng có đơn khởi kiện gửi Tòa án nhân dân thành phố N và không có yêu cầu áp dụng thời hiệu khởi kiện đối với vụ án. Căn cứ khoản 2 Điều 184 Bộ luật dân sự 2015 và khoản 2 Điều 7 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thì tranh chấp giữa nguyên đơn và bị đơn vẫn còn trong thời hiệu khởi kiện.

- Về sự có mặt của đương sự tại phiên tòa: Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Nguyễn Văn H có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn là ông Đinh Quang T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là bà Nguyễn Thị P vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết. Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông T và bà P, nhưng ông T và bà P vẫn không có mặt cũng như không cung cấp bất cứ tài liệu, chứng cứ gì để giải quyết vụ án. Do đó, Tòa án nhân dân thành phố N tiến hành đưa vụ án ra xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Ngày 28/10/2016, ông Đinh Quang T có ký kết hợp đồng tín dụng số 256/2016/HĐTD-LPB.NB với Ngân hàng vay số tiền là: 150.000.000 đồng. Thời gian vay 60 tháng kể từ ngày bên vay bắt đầu nhận tiền (từ ngày 28/6/2016 đến ngày 28/10/2021). Mục đích sử dụng vốn: hoàn vốn xây nhà. Lãi suất cho vay là 14,1%/năm theo dư nợ gốc giảm dần; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn. Trả nợ gốc, lãi: kỳ trả gốc trả vào ngày 25 hàng tháng. Thực hiện Hợp đồng, cùng ngày Ngân hàng đã giải ngân cho ông Đinh Quang T số tiền 150.000.000 đồng theo Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ. Hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng và ông Đinh Quang T được ký kết trên cơ sở tự nguyện, chủ thể ký kết hợp đồng là những người có năng lực hành vi dân sự và có đủ thẩm quyền ký kết hợp đồng. Nội dung thỏa thuận của các bên về số tiền vay, thời hạn, mục đích, lãi suất vay, phương thức trả nợ và việc trả nợ gốc, nợ lãi... phù hợp với quy định của pháp luật và không trái đạo đức xã hội. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, từ ngày 28/10/2016 đến ngày 07/3/2017, ông Đinh Quang T đã thực hiện đúng thỏa thuận và đã thanh toán cho Ngân hàng với tổng số tiền gốc là 87.500.000 đồng và lãi theo quy định. Từ ngày 07/3/2017 Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu của ông Đinh Quang T là 62.500.000 đồng sang nợ quá hạn. Tính đến ngày xét xử 16/06/2022 ông Tùng còn nợ Ngân hàng các khoản sau: Nợ gốc: 62.500.000 đồng, lãi trong hạn là 20.259.916 đồng và lãi phạt gốc là 21.210.280 đồng. Tổng cộng là 103.970.196 đồng. Mặc dù trong Hợp đồng tín dụng thì bên vay chỉ có mình tên ông Đinh Quang T nhưng khi ký Hợp đồng bà Nguyễn Thị P (là vợ của ông Tùng) cũng ký vào Hợp đồng để đảm bảo cho khoản vay trên. Mặt khác, mục đích sử dụng vốn vay quy định

tại khoản 1.3 Điều 1 theo Hợp đồng là hoàn vốn xây nhà nên khoản vay này là khoản vay chung của ông T và bà P trong thời kỳ hôn nhân, do đó bà P phải có nghĩa vụ trả nợ cùng ông T khoản vay trên. Việc ông T và bà P vi phạm cam kết trả nợ theo Hợp đồng, nên Ngân hàng yêu cầu Tòa án buộc ông T và bà P phải thanh toán toàn bộ khoản nợ còn thiếu là 103.970.196 đồng và tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất nợ quá hạn cho đến khi trả xong khoản nợ là có cơ sở chấp nhận.

Kể từ ngày 17/06/2022, ông T và bà P còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 256/2016/HĐTD-LPB.NB ký ngày 28/10/2016 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trong trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay. (Theo nội dung án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/10/2016 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao).

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: ông Đinh Quang T và bà Nguyễn Thị P có nghĩa vụ trả nợ nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là  $103.970.196 \text{ đồng} \times 5\% = 5.198.509 \text{ đồng}$ ; Hoàn tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng là 2.500.000 đồng theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; Điều 150; khoản 2 Điều 184; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Các điều 429, 463, 466 và 468 Bộ luật dân sự. Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/10/2016 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP B đối với ông Đinh Quang T và bà Nguyễn Thị P về việc “tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Cụ thể: Buộc ông Đinh Quang T và bà Nguyễn Thị P phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP B số nợ gốc và lãi (tính đến ngày 16/06/2022) là: 103.970.196 đồng, trong đó nợ gốc là 62.500.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 20.259.916 đồng và lãi phạt gốc là 21.210.280 đồng. Kể từ ngày 17/06/2022, ông Đinh Quang T và bà Nguyễn Thị P còn phải tiếp

tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 256/2016/HĐTD-LPB.NB ký ngày 28/10/2016 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

Trong trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Đinh Quang T và bà Nguyễn Thị P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 5.198.509 đồng (Năm triệu một trăm chín mươi tám nghìn năm trăm linh chín đồng).

- Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP B số tiền tạm ứng án phí 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số AA/2021/0000743 ngày 08/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

3/ Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhân:**

- Đương sự;
- VKSND TP Ninh Bình;
- Chi cục THADS TP Ninh Bình;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Ngọc Bình**